

Báo cáo Tổng kết Nhiệm kỳ I và Chương trình hoạt động Nhiệm kỳ II

ISSN: 2734-9195 03:51 06/08/2023

Để đáp ứng nguyện vọng của Giáo hội, Chính phủ đã cho phép chuyển cơ sở Trường tu học Phật pháp Trung ương của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam trước đây, nâng lên thành trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở 1 đặt tại Hà Nội, và cho phép thành lập Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở 2 đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ I VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II CỦA HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU KỲ II GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM.

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, Kính thưa các vị khách quý, Kính thưa các vị đại biểu.

Đại hội kỳ I thực hiện công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam trên quy mô toàn diện và cả nước, được Chính phủ cho phép thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam với văn kiện Hiến chương quy định các nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của Giáo hội, với Trung ương Giáo hội, lãnh đạo, chủ trì và điều hành việc thiết lập cơ cấu tổ chức của Giáo hội từ Trung ương đến địa phương, đề ra đại cương chương trình hành động 6 điểm trên cơ sở thực hiện phương châm hành động của Giáo hội: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội.

“Mục đích của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là điều hòa hợp nhất các hệ phái Phật giáo Việt Nam cả nước để hộ trì và hoàng dương Phật pháp, phục vụ dân tộc và Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần hòa bình an lạc cho thế giới”. Đó là bước ngoặt lớn trong chiều dài lịch sử Phật giáo Việt Nam, cũng đồng thời khẳng định tính chất truyền thống của Phật giáo Việt Nam mãi mãi chuyển lưu trong dòng lịch sử dân tộc.

Ngày nay Tổ quốc và dân tộc Việt Nam đã bắt đầu trang sử mới của thời đại, cũng là cơ duyên mở ra một hướng phát triển mới của nền Phật giáo nước nhà. Hơn 5 năm qua, cùng hòa nhịp theo bước khởi hành trên con đường khai phá đầy thử thách khó khăn của cả dân tộc, để tích cực đóng góp phần mình vào sự nghiệp xây dựng tương lai giàu đẹp cho đất nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam

cũng nỗ lực tập trung trí tuệ và công sức vào công cuộc tô bồi nền đạo Phật Việt Nam, phục hưng ngọn đèn chính pháp Đức Phật toả sáng vào cuộc sống của nhân gian theo ý hướng “vì thế nguyện độ sinh, ... vì đại sự nhân duyên” mà Đức Phật ra đời.

Sự nghiệp thống nhất Phật giáo Việt Nam hoàn toàn đáp ứng nguyện vọng thiết tha bao đời của Tăng, Ni và Phật tử, nhưng bóng đen của chính sách chia để trị của chủ nghĩa thực dân đế quốc vẫn còn in đậm vết hằn ngăn cách, cục bộ trong một số trung tâm lãnh đạo các hệ phái Phật giáo. Phương châm hành động của Giáo hội đề ra “Đạo pháp-Dân tộc- Chủ nghĩa xã hội” là đường hướng đúng đắn, xuất phát từ tư tưởng và trí tuệ của các bậc cao tăng thời đại, nhưng làm cho tất cả thành phần Tăng, Ni và Phật tử cả nước có được nhận thức thông suốt để cụ thể ứng dụng vào nếp sống đạo được hài hòa với đời sống cộng đồng trong xu thế tiến lên cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, là vấn đề đòi hỏi phải có thời gian và sức kiên trì vận động giải thích thì mọi người mới có thể thấm nhuần và thực hiện có hiệu quả.

Mặt khác Giáo hội Phật giáo Việt Nam được khai sinh trong bối cảnh Đất nước vừa mới kết thúc một cuộc chiến tranh vệ quốc trường kỳ gian khổ. Tuy hào quang chiến thắng vẫn rực sáng trong tâm hồn yêu nước của các tầng lớp nhân dân và đồng bào Phật tử Việt Nam. Tuy các tầng lớp nhân dân và đồng bào Phật tử Việt Nam ra sức thi đua lao động sản xuất, một lòng một dạ đem sức người sức của xây dựng quê hương, nhưng thực tế, một Đất nước sau chiến tranh không tránh khỏi những khó khăn chồng chất trong đời sống xã hội. Đặc biệt là trong cuộc cách mạng chuyển động đổi đời trong bước đầu chưa đủ sức đẩy lùi những cái xấu xa lạc hậu, còn cái mới ưu việt chưa thực sự hình thành đầy đủ những đường nét thuyết phục. Trong lãnh đạo và quản lý xã hội của ta có lúc còn có những sơ hở thiếu sót nghiêm trọng, khiến cho đời sống nhân dân, đời sống xã hội vốn chưa thật ổn định càng thêm khó khăn phức tạp.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào những năm đầu thành lập, đi từ tình hình nền Phật giáo vốn bị phân chia tổ chức hệ phái và ngăn cách cục bộ địa phương, tiến đến thực hiện tn toàn diện, thống nhất cả nước, trên nguyên tắc thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức, không sao tránh khỏi những nỗi niềm trăn trở day dứt trong nội bộ hàng giáo phẩm lãnh đạo các tổ chức, hệ phái Phật giáo. Trong tình hình và hoàn cảnh ấy, phương châm hành động “Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghĩa xã hội” hiện ra như ngọn đèn soi đường dẫn dắt Giáo hội đi từng bước vững chắc để có sự trưởng thành như ngày nay. Phương châm hành động ấy đã được thể hiện cụ thể trong đại cương chương trình hành động 6 điểm và trên cơ sở đó, hàng năm Hội đồng Trị sự Giáo hội đã tổng kết đánh giá tình hình, đề ra những nghị quyết đúng đắn nhằm cụ thể hoá

những hoạt động của Giáo hội ngày càng sinh động, phù hợp với tình hình diễn ra trong thời gian và từng đơn vị địa phương trong toàn Giáo hội, nhờ đó mỗi năm sức sống của Giáo hội lại vươn lên. Nói chung, hoạt động của toàn Giáo hội đã đạt được những thành quả đáng kể.

I. Tổng kết và đánh giá các thành quả của Giáo hội

A. PHẦN TỔNG KẾT CÁC THÀNH QUẢ

1. Các hoạt động xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Kính thưa các vị đại biểu

Thực hiện Nghị quyết Đại hội kỳ I Hội đồng Trị sự, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự hoàn thành Bản Nội qui Ban Thường trực và lãnh đạo việc thành lập hai văn phòng Trung ương Giáo hội. Văn phòng 1 đặt tại chùa Quán Sứ, Thủ đô Hà Nội và Văn phòng 2 đặt tại chùa Xá Lợi thành phố Hồ Chí Minh. Hai văn phòng Giáo hội đã tổ chức hoàn chỉnh về nhân sự và từng bước ổn định lề lối làm việc. Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường trực, hai văn phòng có nhiệm vụ điều hành các hoạt động của Giáo hội. Việc lãnh đạo, chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương, việc tổng kết tình hình hoạt động của Giáo hội ngày càng đi vào nề nếp và kịp thời.

Ban Thường trực Hội đồng Trị sự cũng lãnh đạo và đôn đốc các ban chuyên môn ở Trung ương hoàn thành Nội qui và thành phần nhân sự ở mỗi Ban. Qua đó các Ban đã từng bước đi dần vào các hoạt động cụ thể và có hiệu quả. Đặc biệt Nội qui Ban Tăng sự được ban hành, bước đầu tạo nề nếp cho các đơn vị Giáo hội Phật giáo địa phương về nguyên tắc quản lý các cơ sở tự viện và cách thức tổ chức điều hành các sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống trong Tăng, Ni, tự viện. Trong quá trình hoạt động, từng lúc đã rút ra những kinh nghiệm thiết thực tăng phần hiệu quả các hoạt động của bộ máy Trung ương Giáo hội. Mối quan hệ và lề lối làm việc giữa lãnh đạo Trung ương Giáo hội và các đơn vị Giáo hội Phật giáo địa phương ngày càng đi vào nề nếp.

Đồng thời với việc xây dựng bộ máy Trung ương Giáo hội, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự cũng đã khẩn trương xúc tiến liên hệ với chính quyền và Mặt trận các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương để xin phép tổ chức đại hội Phật giáo, thành lập các Giáo hội địa phương.

Quá trình tiến hành thành lập các Tỉnh hội, Thành hội Phật giáo địa phương, Giáo hội đã được sự giúp đỡ rất chí tình về nhiều mặt của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tôn giáo Chính phủ, chính quyền, Mặt trận các tỉnh, thành phố, đặc khu nên tuy có nơi tiến hành sớm, có nơi muộn, nhưng nơi

nào đủ nhân duyên thành lập đều đạt kết quả tốt đẹp. Các đơn vị như thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Trị Thiên, Quảng Nam-Đà Nẵng là những đơn vị Giáo hội địa phương được thành lập sớm nhất sau Đại hội kỳ 1 thống nhất Phật giáo Việt Nam. Các tỉnh, Thành hội Phật giáo khu vực phía Bắc thì tiến hành thành lập đồng loạt. Ở miền Nam thì không diễn ra nhất loạt, vì tình hình phân chia hệ phái tồn tại khá phức tạp ở nhiều địa phương, điển hình như tỉnh Đồng Nai, Cửu Long, Hậu Giang. Ngoài ra do khó khăn về nhân sự mà cho đến nay ba tỉnh An Giang, Bến Tre, Tây Ninh chưa thành lập được Tỉnh hội Phật giáo.

Tuy nhiên, những khó khăn phức tạp đó không cản trở bước trưởng thành và phát triển của Giáo hội. Những Tỉnh, Thành hội đã thành lập đều đưa hoạt động của Giáo hội đến Quận, huyện, phường xã và sinh hoạt Giáo hội đã tiến hành một cách phổ biến ở các cơ sở tự viện trong giới Tăng, Ni và đồng bào Phật tử. Thống nhất Phật giáo cả nước cũng là điều kiện thuận lợi giúp cho các sinh hoạt lễ bái tín ngưỡng trong đạo Phật được nhuần hương vị chính pháp. Những lễ nghi vốn chịu ảnh hưởng từ các tập quán tín ngưỡng nhân gian, với nhiều hình thức và màu sắc rườm rà phù phiếm đã dần lùi bước, trả lại vẻ trang nghiêm u tịch cho cảnh giới tông lâm phạm vũ.

Thông qua công trình nghiên cứu về lịch sử ngày Phật đản của Ban Nghi lễ Trung ương, Hội đồng Trị sự đã ra nghị quyết tổ chức lễ Phật đản thống nhất toàn Giáo hội trong cả nước vào ngày trăng tròn tháng Tư âm lịch hàng năm, những ngày lễ lớn khác như Phật thành Đạo hay ngày lễ Vu lan cũng được hướng dẫn tổ chức thống nhất về thời gian và nội dung hành lễ. Nhờ vậy, các hoạt động tín ngưỡng rời rạc, tùy tiện, tự phát, pha trộn các màu sắc mê tín tà giáo ngày càng được hạn chế.

Và trong sứ mệnh truyền trì đạo mạch đức Như Lai, việc tổ chức giới đàn cho Tăng sĩ đến tuổi thọ giới, pháp theo quy định trong Tỳ Ni luật tạng, cũng là mối quan tâm hàng đầu của Giáo hội.

Sau hơn một năm được thành lập, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đã quan hệ bàn bạc và được sự đồng tình ủng hộ của Ban Tôn giáo Chính phủ, trên cơ sở các quy định cụ thể của Nghị quyết 297 của Hội đồng Chính phủ, Ban Tăng sự Trung ương đã ra thông bạch chỉ đạo thật rõ ràng, hướng dẫn các tỉnh, Thành hội Phật giáo trong cả nước tổ chức giới đàn truyền giới cho Tăng, Ni hành đạo tại địa phương theo đúng các thủ tục hành chính đã được quy định.

Một nét đặc biệt về tổ chức giới đàn trong tình hình hiện nay là có nơi tìm cách lập giới đàn bất hợp pháp, không thông qua Giáo hội và cũng không được sự chấp thuận của chính quyền. Những vị chủ trương tổ chức giới đàn loại này đều có một quan điểm rất giản đơn: chỉ cốt sao cho Tăng, Ni được thọ giới để tu

hành, cần gì các thứ thủ tục rườm rà phiền phức. Quan niệm ấy, trước hết và sâu sắc hơn hết là không đóng góp phần giáo dục Phật tử, Tăng, Ni ý thức tôn trọng luật pháp, tôn trọng nguyên tắc tổ chức của Giáo hội. Điều đó tác hại sâu xa và lâu dài đến việc xây dựng, củng cố tổ chức và các hoạt động của Giáo hội, không kể đến những tác hại khác liên hệ đến quá trình tu học và hành đạo của Tăng, Ni thọ giới.

Trung ương Giáo hội cũng đã chỉ đạo việc thống kê tự viện và lập danh bộ Tăng Ni để ổn định về mặt tổ chức, quản lý cơ sở và thành viên trong toàn Giáo hội. Tuy nhiên, công tác Phật sự này được tiến hành trong thời kỳ Giáo hội còn non trẻ và chưa đủ kinh nghiệm nên quá trình thực hiện có gặp nhiều khó khăn. Mối quan hệ giữa các đơn vị Giáo hội với các cấp Mặt trận tại địa phương còn lỏng lẻo, thậm chí có nơi có thái độ quan hệ “hai bên”, do đó các cơ quan chức năng chính quyền và Mặt trận cũng không hiểu được tôn chỉ, mục đích của Giáo hội. Vì vậy nhiều địa phương không thể hoàn thành được công việc thống kê tự viện và lập danh bộ Tăng, Ni. Nhiều nơi chính quyền không chịu chứng nhận vào các tự viện và lý lịch Tăng, Ni trong các địa phương. Ngược lại cũng có đơn vị Giáo hội địa phương và các Tăng, Ni xem thường công tác này nên không tích cực thực hiện. Cho đến nay, ở khu vực phía Nam chỉ có một số ít Tỉnh, Thành hội tổng kết công tác này như: Thuận Hải, Sông Bé, thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp. Đó là vấn đề tồn tại mà ban lãnh đạo Trung ương Giáo hội nhiệm kỳ mới cần quan tâm và có biện pháp khắc phục.

Trung ương Giáo hội biểu dương các Tỉnh hội, Thành hội phía Bắc đã hoàn thành nhanh chóng công tác này như các tỉnh: Hà Sơn Bình, Hải Hưng, Hà Bắc, Hải Phòng.

Ngoài ra, Ban Hướng dẫn Nam nữ cư sĩ Phật tử, thông qua các phương tiện thông tin tuyên truyền quảng bá như báo Giác Ngộ, tập san Văn hoá và các trung tâm giảng đường thuyết pháp, cũng phát động phong trào xây dựng nếp sống đạo đúng chính pháp và nếp sống văn hoá mới. Cụ thể là báo Giác Ngộ đã đăng tải nhiều bài viết của cư sĩ Phật tử, phê phán thẳng thắn những việc làm mê tín còn tồn tại trong một số Tăng, Ni, tự viện, không được học tập, không thông hiểu nền chính pháp đạo Phật. Đa số cư sĩ Phật tử Việt Nam được am hiểu giáo lý đạo Phật đã có phong cách trang nghiêm trong sinh hoạt tín ngưỡng. Việc tang ma, giỗ chạp chỉ duy trì các nghi thức tụng niệm cầu nguyện theo truyền thống thiền môn mà không còn chạy theo các tập quán rườm rà lạc hậu.

Về mặt này, ngoài các Tỉnh, Thành hội phía Bắc đã có nền nếp thực hiện quy định cải tiến việc lễ nghi, bài trừ hủ tục và mê tín dị đoan. Trung ương Giáo hội biểu dương Tỉnh hội Phật giáo Tiền Giang đã có sáng kiến mạnh dạn ra Nghị

quyết chỉ đạo cụ thể cho các Tăng, Ni, tự viện trong địa phương thực hiện các hình thức nghi lễ như kỵ tổ, cầu an, cầu siêu tại các già lam tự viện và các hình thức cúng giỗ ma chay cho các cư sĩ Phật tử tại gia, rất phù hợp với chủ trương lãnh đạo của Trung ương Giáo hội.

Nói chung, về mặt cơ cấu tổ chức từ Trung ương đến địa phương đều thực hiện đúng hướng với nguyên tắc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Mọi biểu hiện về ý chí và hành động của Tăng, Ni và Phật tử, về việc đạo lẫn việc đời đều thống nhất trong đường hướng lãnh đạo của Giáo hội. Trong quá trình hoạt động theo nguyên tắc thống nhất, Giáo hội hoàn toàn tôn trọng các sắc thái biệt truyền và các pháp môn phương tiện tu hành đúng chính pháp. Do đó, Giáo hội củng cố được quy củ tổ chức và phát huy được tinh thần đoàn kết hòa hợp, bộc lộ trong nếp sống đạo và các hoạt động trong nội bộ Phật giáo. Chuyển biến này đã vẽ lên hình tượng đặc sắc của tình hình Phật giáo Việt Nam ngày nay và nhất là từ khi thống nhất Phật giáo, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Các hoạt động truyền trì và hoằng dương đạo pháp đào tạo giáo dục Tăng, Ni

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Kính thưa các vị đại biểu

Bên cạnh nhiều công việc Phật sự lớn lao, Giáo hội rất quan tâm đến sự nghiệp hoằng dương chính pháp và truyền trì tục mạng, đào tạo giáo dục Tăng, Ni. Có thể nói trong toàn Giáo hội, từ các bậc cao tăng đến hàng tân học Tỷ khiêu và cư sĩ Phật tử tại gia đều cư mang một niềm băn khoăn lớn là sự kế thừa tiếp nối trong hàng hành giả xuất gia tại các cơ sở già lam tự viện theo quy luật chuyển biến “tre tàn, măng mọc”. Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự Thích Trí Tịnh có lần đạo từ trước đông đảo Tăng, Ni đã nói: “niềm băn khoăn chung là như thế, nhưng điều quan trọng trước tiên là phải chăm sóc giữ gìn cho cây tre mọc thật tốt. Cây tre tốt tất nhiên nảy sinh mầm măng non tốt, đó là chân lý, là quy luật của sự sống”. Ý chí ấy đã soi rọi tư duy và đường hướng hoạt động của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự trong việc chăm lo trưởng dưỡng đạo nghiệp cho các Tăng, Ni trong Giáo hội.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương Giáo hội, Ban Hoằng pháp Trung ương trong những năm qua cũng hết sức cố gắng khắc phục một số mặt khó khăn để thực hiện có hiệu quả công cuộc hoằng dương chính pháp. Ban Hoằng pháp Trung ương đã có nỗ lực trong việc chọn lọc đề tài để biên soạn những bài giảng giáo lý phổ biến vào các ngày lễ lớn trong Phật giáo. Nội dung các bài giảng đều nhằm mục đích phát huy chính kiến, chính lý và hương vị giải thoát trong nền giáo lý đạo Phật, khế hợp với cơ tâm, hợp với tính chất cuộc sống và tư duy con người thời đại. Đặc biệt tại thành phố Hồ Chí Minh, do có sự phối hợp chặt chẽ

giữa Ban Trị sự Thành hội và Ban Hoàng pháp, được sự ủng hộ của Mặt trận và Ban Tôn giáo thành phố nên việc tổ chức diễn giảng giáo lý được tổ chức thường xuyên ở các giảng đường lớn. Nội dung diễn giảng phong phú, đa dạng, gây được niềm phấn khởi, hoan hỷ trong Tăng, Ni và Phật tử, đặc biệt là tạo được tinh thần hòa hợp an lạc giữa các màu sắc hệ phái tôn giáo.

Ban Hoàng pháp cũng có những dự án chương trình hành động nhằm đáp ứng yêu cầu công việc thuyết giảng giáo lý ở các đơn vị Giáo hội tỉnh, và các địa phương, nhưng trong tình hình khó khăn nhiều mặt của Giáo hội chưa thể nhất thời khắc phục được, do đó Ban Hoàng pháp cũng chưa hoàn thành được một cách tốt đẹp sứ mạng của mình. Mong rằng trong nhiệm kỳ tới, Ban Hoàng pháp sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để vượt qua tồn tại này mới có thể đáp ứng yêu cầu chính đáng của các đơn vị Giáo hội địa phương. Trong bối cảnh tình hình trước mắt, Trung ương Giáo hội đã chú ý hướng dẫn các đơn vị Giáo hội địa phương tổ chức An cư kiết Hạ hàng năm cho các hành giả xuất gia đạt nhiều hiệu quả thiết thực. Trong An cư kiết Hạ, ngoài việc tinh cần thúc liễm thân tâm, tu tập thiền, tụng, học tập giáo điển, các hành giả Tăng, Ni còn được hướng dẫn tập sự thực hành các hoạt động Phật sự trong Giáo hội như thực tập diễn giảng, viết báo tường, biên soạn tài liệu nghiên cứu tham luận về các chủ đề xây dựng Giáo hội, xây dựng nếp sống đạo trong thời đại mới, vị trí ngôi chùa trong đời sống xã hội tại địa bàn phường, xã v.v... Thực hiện nội dung An cư kiết Hạ như vậy là nhằm bồi bổ cho thế hệ “cây tre” của Tăng, Ni hiện tại được dồi dào sức sống. Qua báo cáo danh sách từ các tỉnh gửi về, số lượng Tăng, Ni tham dự an cư mỗi năm đều có gia tăng, chứng tỏ chủ trương và đường hướng lãnh đạo của Giáo hội đã thực sự tạo được Niềm tin trong Tăng, Ni và Phật tử. Một thực tế thể hiện tính chất đúng đắn của chủ trương này của Giáo hội là địa phương nào hàng năm có tổ chức được sinh hoạt An cư kiết Hạ có chất lượng theo hướng lãnh đạo của Trung ương Giáo hội đều tạo được khí sắc hân hoan trong Tăng, Ni và tín đồ Phật tử tại địa phương.

Các tỉnh, Thành hội như Hải Hưng, Hà Bắc, Hà Nội, Hà Sơn Bình, Thái Bình, Bình Trị Thiên, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, mỗi năm đều có cố gắng nâng cao chất lượng tu học, thực hiện nội dung chương trình An cư kiết Hạ ngày càng phong phú. Các Tỉnh hội Tiền Giang, Sông Bé không có điều kiện tổ chức an cư tập trung, nhưng cũng có kế hoạch hướng dẫn Tăng, Ni An cư kiết Hạ tại trú xứ vào mỗi tháng 2 kỳ tập hợp về trụ sở Tỉnh hội để bố tát tụng giới và nghe thuyết giảng giáo lý, cũng là cố gắng đáng biểu dương. Ở đây cũng có một số kinh nghiệm đáng lưu ý là trong hai năm qua, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh đều có tọa đàm về Phật học cho các giảng sư thuyết giảng trong An cư kiết Hạ. Có thể xem đây là một mặt công tác chuẩn bị hết sức cần thiết đảm bảo thành công của các trường Hạ.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương các tỉnh, Thành hội chấp hành nghiêm túc sự hướng dẫn của Trung ương Giáo hội về việc tổ chức An cư kiết Hạ. Nhưng chúng ta cũng không quên nhắc nhở một số tỉnh, thành hội chưa chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong thông bạch của Trung ương như tỉnh Đồng Nai nhận Tăng, Ni các tỉnh khác tham dự, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung lãnh đạo các trường Hạ trọng điểm nhưng chưa lãnh đạo chặt chẽ các khoá Hạ do quận, huyện tổ chức nên cũng có những thiếu sót đáng kể. Những thiếu sót như vậy sẽ gây xáo trộn về quản lý và lãnh đạo Tăng, Ni ở một số địa phương liên hệ.

Trong vấn đề đào tạo tăng tài, ngay từ lúc mới thành lập, các vị cao tăng lãnh đạo Giáo hội đã hết sức quan tâm đến vấn đề xây dựng hệ thống giáo dục và đào tạo Tăng, Ni để kế thừa đảm đương các hoạt động của Giáo hội.

Để đáp ứng nguyện vọng của Giáo hội, Chính phủ đã cho phép chuyển cơ sở Trường tu học Phật pháp Trung ương của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam trước đây, nâng lên thành trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở 1 đặt tại Hà Nội, và cho phép thành lập Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở 2 đặt tại thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai trường đều do Hòa thượng Tiến sĩ Thích Minh Châu làm Hiệu trưởng, mỗi trường có Ban Giám hiệu, Ban Giảng huấn và Văn phòng riêng để hoạt động.

Chương trình học của hai trường đều thống nhất về nội dung, chủ yếu là phân tích yếu của tư tưởng Phật học của ba bộ phái Phật giáo, trong mối quan hệ với các hệ tư tưởng triết học, sử học (bao gồm lịch sử Phật giáo Việt Nam, lược sử Phật giáo các nước, lịch sử Việt Nam và lịch sử cách mạng Việt Nam). Các trường cũng có chương trình học tập về công dân học (chính sách tôn giáo và các bộ Luật quan trọng của Nhà nước v.v...), bồi dưỡng những kiến thức về văn học nghệ thuật và trang bị cho Tăng, Ni sinh khả năng về ngữ học (Anh văn, Cổ ngữ Hán văn, Pa li).

Trường Cao cấp Phật học cơ sở I đã kết thúc khoá đào tạo thứ nhất vào niên khoá 1985-1986. Tăng, Ni sinh tốt nghiệp được phân tích thành hai thành phần: một thành phần được phân công làm nhiệm vụ Phật sự tại Văn phòng Trung ương Giáo hội và Văn phòng Trung tâm quốc gia ABCP Việt Nam. Một thành phần nữa được bổ nhiệm về địa phương phục vụ tại các tỉnh, Thành hội Phật giáo hoặc được bổ xứ trụ trì để quản lý, điều hành các cơ sở già lam, tự viện ở các địa phương. Ở lĩnh vực nào các Tăng, Ni sinh này cũng làm việc rất tốt, chúng tỏ công cuộc đào tạo tăng tài của Giáo hội trong những năm vừa qua là có hiệu quả.

Trường Cao cấp Phật học cơ sở II đặt tại thành phố Hồ Chí Minh tuy khai giảng chậm hơn, nhưng nhờ có một số kinh nghiệm ở Trường Cao cấp Phật học cơ sở I bổ sung nên hoạt động của trường có những mặt tương đối hoàn chỉnh. Thành phần Tăng, Ni sinh trường cơ sở II có nhiều màu sắc, đặc biệt có các Tăng, Ni sinh Phật giáo gốc dân tộc Khmer được trúng tuyển theo học và sống hòa hợp trong phạm vi nội xá Tăng sinh của trường. Những Tăng sinh này học tập rất nghiêm túc, luôn luôn tinh tấn và kết quả học tập rất tiến bộ. Tinh thần hòa hợp giữa Tăng sinh dân tộc Kinh và dân tộc Khmer hiện lên vẻ đẹp không những về tình đồng đạo mà còn là vẻ đẹp của tình đoàn kết dân tộc, tình đồng loại, bắt nguồn từ tình cảm tuổi trẻ có trí tuệ và phẩm hạnh của đạo giải thoát.

Ngoài hai trung tâm giáo dục và đào tạo tăng tài đã và đang hoạt động sôi nổi, phong phú, hiện có một số tỉnh, Thành hội Phật giáo trực thuộc Trung ương cũng đang chuẩn bị mở dự án mở trường cơ bản Phật học để đào tạo Tăng, Ni làm cơ sở cho tuyển sinh của Trường Cao cấp Phật học. Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh hội Phật giáo Bình Trị Thiên là hai đơn vị Giáo hội địa phương có nhiều yếu tố thuận lợi nhất để hình thành Trường Cơ bản Phật học. Những đơn vị Giáo hội địa phương khác cần có sự giúp đỡ một cách thiết thực của Giáo hội như xác định cụ thể và thống nhất chương trình tu học, có đội ngũ giảng sư có đủ khả năng nắm vững chính pháp v.v... coi như những điều kiện cần thiết một cách đồng bộ để thực hiện mở trường Phật học theo đúng phương hướng mà Giáo hội chủ trương.

Về mặt giáo dục Tăng tài, Trung ương Giáo hội, đặc biệt biểu dương các vị lãnh đạo chư tăng Khmer Tỉnh hội Phật giáo Hậu Giang đã tổ chức 66 lớp Pàli cho 1123 vị sư trẻ theo học.

Hoạt động của ngành Văn hoá Phật giáo ngày càng có nề nếp ổn định và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp về cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Tờ báo Giác Ngộ trên danh nghĩa là tờ báo của địa phương Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thực tế do yêu cầu của Tăng, Ni Phật tử, tờ báo vẫn được lưu hành đến khắp các tỉnh, Thành hội Phật giáo trong cả nước. Toà soạn và Ban Biên tập tờ báo đã khéo léo vận dụng đường hướng lãnh đạo của Giáo hội và cơ quan văn hoá thông tin, đã xây dựng tờ báo có nội dung phong phú và đa dạng: vừa nghiên cứu tư tưởng văn hoá Phật giáo, vừa phổ biến đường lối của chính quyền và Mặt trận, và thông tin thời sự quốc tế và trong nước. Vừa ca ngợi vẻ đẹp nảy mầm trong cuộc sống, vừa hướng dẫn dư luận tích cực đấu tranh các mặt sai phạm về chính sách và các hiện tượng tiêu cực trong quản lý Nhà nước và trong đời sống xã hội. Đặc biệt trong ba năm nay, Ban Văn hoá Trung ương Giáo hội đã có cố gắng khắc phục nhiều mặt khó khăn để xuất bản tập san Phật giáo vào ba ngày lễ lớn của Phật giáo. Nội dung tập san chú trọng về mặt nghiên cứu

nền giáo lý đạo Phật, phổ biến các hoạt động quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong lĩnh vực hòa bình của thế giới, nghiên cứu về văn học và lịch sử Phật giáo Việt Nam, về chủ trương đường hướng hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trong năm quốc tế Hòa bình (1986) Ban Văn hoá Trung ương Giáo hội đã tổ chức hai cuộc hội thảo về chủ đề: “Phật giáo và hòa bình”, Hội thảo thứ nhất tổ chức tại trụ sở Trung ương Giáo hội, chùa Quán Sứ, Thủ đô Hà Nội, ngày 5-9-1986. Hội thảo lần thứ hai tổ chức tại Trường Cao cấp Phật học cơ sở II, thành phố Hồ Chí Minh ngày 2-12-1986. Hai cuộc hội thảo đều có sự tham dự của các bậc cao tăng trong Giáo hội, nhiều nhà trí thức Phật giáo và các nhà trí thức hoạt động các ngành triết học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, văn học nghệ thuật, các giáo sư tiến sĩ, phó tiến sĩ hưởng ứng đến tham dự và đọc tham luận tại cuộc hội thảo. Hai cuộc hội thảo đã có ảnh hưởng gây tiếng vang tốt ở trong nước và nước ngoài về hoạt động tích cực của Phật giáo đối với công cuộc vận động cho nền hòa bình của thế giới.

Nét đặc trưng cần minh họa trong hoạt động của ngành Văn hoá Phật giáo là từ khi thống nhất Phật giáo cả nước, các hoạt động về văn hoá được Tăng Ni Phật tử ủng hộ cả về tình cảm lẫn thực chất của văn hoá. Cũng từ khi thống nhất Phật giáo, thông qua hoạt động của Ban Văn hoá Trung ương, đã thu hút được nhiều nhà trí thức tên tuổi trong và ngoài Phật giáo hưởng ứng tham gia nghiên cứu và hoạt động về văn hoá Phật giáo. Tuy nhiên cũng cần nhìn nhận là cho đến nay Ban Văn hoá vẫn chưa có điều kiện để tập hợp được thật rộng rãi Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử có trình độ trí thức đóng góp công phu vun bón cho vườn hoa văn hoá Phật giáo tiếp tục đâm chồi nảy lộc. Đó là mặt yếu kém của Ban Văn hoá và Trung ương Giáo hội chúng ta cần phấn đấu khắc phục.

3. Các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Kính thưa các vị đại biểu

Sứ tính đặc thù của Phật giáo Việt Nam là không có khoảng cách chướng ngại giữa giáo lý đạo Phật và truyền thống dân tộc. Sự hòa hợp ấy như “nước với sữa” và luôn luôn là hình tượng tươi sáng trong quả tim của người Phật tử Việt Nam.

Sau khi thống nhất đất nước, nhân dân Việt Nam đã quyết định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, chọn lựa mới chỉ là kết luận của trí tuệ để xác định mục tiêu lý tưởng. Con đường đi từ mục tiêu lý tưởng đến kết quả hiện thực dài hay ngắn hoàn toàn phụ thuộc vào tâm lực và công sức của nhân dân ta, trong đó có Tăng, Ni và đồng bào Phật tử. Khoảng cách đó trong điều kiện của

Việt Nam, vừa có hòa bình vừa đương đầu với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của đế quốc và các thế lực phản động, vừa ra sức làm nảy sinh mầm non cái đẹp lại vừa phải đấu tranh gay gắt với những tiêu cực lạc hậu và nghèo nàn. Thực tiễn tình hình đó đòi hỏi toàn dân ta phải phấn đấu không ngừng mới có thể đặt chân lên bậc thềm của một xã hội hiện thực tốt đẹp như vẻ đẹp đã hình dung trong lý tưởng.

Nhiều năm qua, những người Phật giáo Việt Nam chưa lúc nào lùi lại trên hành trình đi xây dựng tương lai của dân tộc. Tất nhiên trên con đường dài đầy trắc trở khó khăn không tránh khỏi có lúc có người cảm thấy mỏi gối chồn chân. Nhưng tuyệt đại đa số Phật tử Việt Nam vẫn một lòng một dạ kiên trì đi tới, nhất là sau khi Phật giáo cả nước được thống nhất, cánh cửa ngôi nhà Phật giáo Việt Nam được mở ra cho ánh sáng chính pháp soi rọi vào là nguồn cổ vũ cho Tăng, Ni và đồng bào Phật tử tích cực dấn thân vào các phong trào hành động ích nước lợi dân.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Trung ương Giáo hội, các đơn vị Giáo hội địa phương thường xuyên phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức những buổi sinh hoạt tập thể tại Tỉnh, Thành hội hay các Quận, huyện, thị để phổ biến cho Tăng, Ni, Phật tử am hiểu, thấm nhuần các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế. Những sinh hoạt như vậy, giúp ích rất nhiều cho Tăng, Ni về nếp nghĩ và cách nhìn đối với những vấn đề trong cuộc sống của dân tộc và cả loài người trên hành tinh, đang biến đổi nhiều mặt với một tốc độ cực kỳ nhanh trong thời đại khoa học vũ trụ.

Trong những năm gần đây, sau ngày đất nước mới được giải phóng, mỗi tổ chức Giáo hội, hệ phái Phật giáo đều đứng ở những góc độ khác nhau và có nhận thức khác nhau về thể chế chính trị và các chính sách của Nhà nước. Hơn 5 năm qua, trong toàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều vươn đến tầm cao của sự thống nhất về mặt tổ chức và lãnh đạo. Đó là nguồn động lực giúp phá vỡ thành trì cục bộ về chính kiến trong mỗi người, mỗi hệ phái Phật giáo, để cho mọi người có điều kiện xích lại gần nhau, thống nhất nhau về nhận thức, tư tưởng, tình cảm, tư duy và hành động chính trị trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đó là màu sắc tươi đẹp của bức tranh Phật giáo Việt Nam, hiện ra trong bối cảnh quê hương Việt Nam trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ xưa đến nay, chưa có thời đại nào người Phật giáo giành quyền lãnh đạo chính trị, nhưng không bao giờ từ nan làm nghĩa vụ chính trị để hộ quốc an dân. Hiện nay, trên cả nước có ba vị cao tăng được đề cử thay mặt Giáo hội Phật giáo Việt Nam ứng cử đại biểu quốc hội khoá VIII và đã được nhân dân tín nhiệm bầu phiếu đặc cử gồm: Hòa thượng Thích Thiện Siêu, Phó Chủ tịch Thường trực, Hòa

thượng Kim Cương Tử, Phó Chủ tịch Thường trực, Hòa thượng Thích Minh Châu, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Khắp cả nước, những tỉnh, thành nào có Tăng Ni và đồng bào Phật tử đều có hàng giáo phẩm Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử tiêu biểu được đề cử ra ứng cử đại biểu Hội đồng Nhân dân. Dĩ nhiên trong sinh hoạt chính trị dân chủ, bầu cử là quyền tự do lựa chọn của nhân dân, nên có nhiều đại biểu Phật giáo được tín nhiệm đắc cử và cũng có một số ứng cử viên Phật giáo ở một số nơi thất cử.

Về công tác Mặt trận Tổ quốc Hòa thượng chủ tịch Hội đồng Trị sự Thích Trí Tịnh được mời tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngoài ra còn có các vị như: Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Hòa thượng Kim Cương Tử, cố Ni sư Huỳnh Liên, cư sĩ Võ Đình Cường được mời tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại Đại hội phụ nữ toàn quốc vừa qua, Ni cô Thích nữ Minh Bốn được cử vào Ban chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trong cơ cấu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị, phường, xã, nơi nào có giới Phật giáo đều có đại diện tham gia với các chức vụ phó chủ tịch hoặc ủy viên. Sự kiện các đại diện Phật giáo từ Trung ương đến địa phương và cơ sở tham gia vào các cơ quan quyền lực và khối đoàn kết Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là hình tượng sinh động về sự nhập thân của Phật giáo Việt Nam trong đời sống của dân tộc ta ngày nay.

Phật giáo Việt Nam nhận thức được tình huống khó khăn của đất nước ta hiện nay là do nền kinh tế mất cân đối, sản xuất còn lạc hậu, đời sống nhân dân lao động còn nghèo nàn, thiếu thốn về nhiều mặt. Những người Phật giáo đều cảm thông sâu sắc đối với những chính sách do Nhà nước ban hành nhằm tập trung vốn đầu tư để xây dựng các công trình kinh tế lớn cho Đất nước. Những thành tích trong phạm vi đối tượng các già lam tự viện và chư Tăng, Ni đã hưởng ứng thực hiện các chính sách xây dựng kinh tế của Nhà nước, có thể nói lên tinh thần tích cực của đồng bào Phật tử trong cả nước là rất phổ biến và có chất lượng.

Các Tỉnh, Thành hội phía Bắc, mặc dù có nhiều khó khăn song các chùa đều mua phiếu công trái, nhiều chùa ở nông thôn đã mua phiếu 100.000đ như chùa Bút Thượng (Hà Nam Ninh), chùa Long Vân (Hà Sơn Bình), Ni sư Đàm Khuyên (Hà Nam Ninh) mua bằng 2 chỉ vàng.

Chư Tăng, Ni và các tự viện tại thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu về thành tích mua công trái xây dựng Đất nước so với các tỉnh, Thành hội Phật giáo trong cả nước, với số tiền là 4.659.830 đ và 2 lượng vàng. Trong đó Tăng, Ni, tự viện Phật giáo Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh mua công trái đợt 1 là 524.900đ.

Thực tế đời sống Tăng, Ni các tự viện đang còn khó khăn nhất định, nhưng vẫn cố gắng giới hạn việc tiêu dùng trong đời sống hàng ngày để dành dụm tiền bạc gửi vào quỹ tiết kiệm. Việc gửi tiền tiết kiệm được thực hiện đều khắp trong các cơ sở tông lâm, tự viện khắp cả nước, dẫn đầu phong trào này là chư Tăng, Ni các tỉnh, thành: Hải Hưng, Hà Sơn Bình, Hà Nam Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, và các tỉnh phía Nam có thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp... Trung ương Giáo hội đánh giá cao tình cảm sâu sắc của Tăng, Ni và đồng bào Phật tử, đã thắt lưng buộc bụng, mỗi người chia sẻ một phần nhỏ sự sống của mình để góp vào sự sống của quê hương xứ sở.

Trung ương Giáo hội rất hoan hỷ về phong cách biểu hiện của người cư sĩ Phật tử tại gia, hoàn toàn hội nhập vào các đoàn thể nhân dân, sống và hoạt động hài hòa trong các ngành, các giới, nhịp nhàng với cuộc sống xã hội đang diễn ra liên tục. Nhiều Phật tử trẻ tuổi đã tự nguyện làm tốt nghĩa vụ thiêng liêng của người thanh niên trong sứ mạng bảo vệ từng tấc đất cho Tổ quốc và giống nòi. Phật tử Việt Nam đã thực sự nhập thân vào sức sống của dân tộc, hòa nhập vào các phong trào chung của giới thanh niên cả nước, có người đạt danh hiệu anh hùng lao động, lao động tiên tiến, cá nhân xuất sắc... trong nhiều lĩnh vực hoạt động của cuộc sống. Chính sự hiện thân đa dạng đó đã bộc lộ bản chất tư duy và hành động của người Phật tử Việt Nam chân chính, luôn luôn đứng đúng vị trí của người Phật tử trong hàng ngũ dân tộc, giữ trọn niềm tin, tăng trưởng trí tuệ và nhập thân hành động theo tinh thần vô ngã vị tha.

Những đóng góp của Phật giáo Việt Nam ở các đơn vị Phật giáo địa phương trên cả nước, tuy không ồn ào, sôi nổi, nhưng liên tục và đều khắp như mạch nước trong nguồn quốc.

- Thông qua phong trào vì tuyến đầu Tổ quốc, Tăng, Ni, Phật tử Thành hội thành phố Hồ Chí Minh luôn luôn nêu cao tình cảm thân thương của người Phật giáo ở hậu phương hướng về chiến sĩ và đồng bào ngày đêm sống và chiến đấu để giữ gìn biên cương Tổ quốc.

- Tăng, Ni, Phật tử Thủ đô Hà Nội, vào những ngày lễ lớn của dân tộc và trong đạo Phật, nhất là các ngày tết, thường tổ chức thăm viếng tặng quà bộ đội ở các vùng tuyến đầu Tổ quốc.

- Nhiều Tỉnh hội Phật giáo như Hà Nam Ninh, Hải Hưng, Thái Bình, Hà Sơn Bình, Bình Trị Thiên, Long An, Hậu Giang, Kiên Giang, Minh Hải nhiệt liệt hưởng ứng tham gia các công tác xã hội như chăm sóc các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình nghĩa vụ quân sự, chăm sóc thiếu niên nhi đồng, hưởng ứng đóng góp xây dựng các công trình kinh tế địa phương: bệnh viện, trạm xá, nhà văn hoá, đường trường, trường học, cung thiếu nhi...

Ngoài ra Phật giáo các tỉnh còn tham gia đóng góp xây dựng các công trình kinh tế địa phương như đường xá, cầu cống, thủy lợi... Các Tỉnh hội Quảng Nam-Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Phú Khánh, Thuận Hải, Sông Bé đã có nhiều thành tích xuất sắc về các công tác này. Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh và những Tỉnh hội vùng lân cận đã tích cực vận động Tăng, Ni, Phật tử đóng góp tiền của vật chất cho công trình thủy điện Trị An, kể cả đóng góp sức người trong lao động khai hoang. Công trình còn đang thi công sôi nổi, Tăng, Ni và Phật tử cũng đang đóng góp sức sống của mỗi người cho dòng thủy điện Trị An được sớm rực sáng trên quê hương và trong lòng người.

Chương trình xây dựng kinh tế nhà chùa là một trong số sáu điểm đại cương chương trình hành động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nếp sống đạo của chư Tăng, Ni, tất yếu không thể tách khỏi những nhu cầu cần thiết về mặt vật chất trong cuộc sống hàng ngày. Việc thụ dụng của đàn na thí chủ thường bị lệ thuộc vào tình cảm và suy nghĩ của người bố thí cúng dường. Để giữ vai trò chủ động và làm tròn sứ mệnh “Đạo sư” đối với hàng cư sĩ tại gia, các cơ sở tự viện đã hưởng ứng chủ trương của Giáo hội, xây dựng các cơ sở kinh tế, đi vào lao động sản xuất, phối hợp với việc tu học hàng ngày. Qua báo cáo tổng kết từ các đơn vị Giáo hội địa phương, Trung ương Giáo hội đánh giá được rằng các cơ sở già lam tự viện trong toàn Giáo hội rất dồi dào nhựa sống. Trên các cánh đồng ruộng nông thôn, rải rác đó đây sắc màu hương lam và nâu sồng của hành giả Tăng, Ni, vừa tô điểm vẻ đẹp cho sức sống trên đồng ruộng Việt Nam, vừa biến những giọt mồ hôi của người hành giả làm ra lúa gạo và hoa màu để tự túc được nguồn sống trong nhà chùa, còn góp sức vun bồi sức sống cho nhân gian. Vẻ đẹp đó sáng rực lên ở Tỉnh hội Phật giáo Minh Hải, hầu hết các vị Tăng gốc Khmer tại đây đều yêu cầu chính quyền địa phương cấp phát ruộng đất để sản xuất. Hàng năm, ngoài số lương thực đủ chu cấp đời sống của chư Tăng, chùa nào cũng có lúa thóc dư thừa bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận.

Tại các thành thị, các cơ sở già lam tự viện đều có một cơ sở sản xuất hoặc lớn, hoặc nhỏ, về các ngành tiểu thủ công nghiệp và chế biến thực phẩm, nhất là thực phẩm ăn chay. Tại tỉnh Đồng Nai có một Sư cô làm chủ nhiệm hợp tác xã Mây tre lá có hàng nghìn xã viên lao động. Sư cô đã được Nhà nước tặng thưởng huân chương Lao động. Tăng, Ni hành đạo tại các thành thị đã biết sử dụng đôi tay khéo léo của mình để làm ra hàng hoá tiêu dùng cho xã hội. Chương trình kinh tế nhà chùa thực hiện thành công giúp cho chư Tăng, Ni tại thành phố Huế có đời sống ổn định và yên lành, mặc dù đời sống của nhân dân nói chung ở đây còn có phần khó khăn nhất định.

Công việc kế thừa Tổ nghiệp theo gương sáng thiền sư danh y Tuệ Tĩnh, tuy trong tình hình hiện nay, Giáo hội chưa có điều kiện phát động thành chủ trương

có tổ chức, có hệ thống, nhưng ở một số đơn vị Phật giáo địa phương, do có điều kiện kế nghiệp gia truyền, hoặc trong đơn vị Giáo hội có nhiều lương y và được sự khuyến khích giúp đỡ của cơ quan y tế địa phương và sự quan tâm ủng hộ của chính quyền, Mặt trận nên cũng lập được những phòng thuốc dân tộc, chăm lo chữa trị cho đồng bào và Tăng Ni, Phật tử, có hiệu quả thiết thực và gây được ảnh hưởng tốt cho hoạt động của Giáo hội, phục vụ đời sống sức khỏe của nhân dân. Về mặt này, có các đơn vị điển hình như Hà Nội, Bình Trị Thiên, Đồng Nai, Sông Bé, thành phố Hồ Chí Minh có những phòng thuốc dân tộc kết hợp nhiều phương pháp trị liệu như chẩn mạch cấp thuốc, châm cứu.... Tuy hoạt động của ngành thuốc dân tộc đang trong điều kiện tự phát, nhưng tương đối có nề nếp, có thể làm tiền đề cho Giáo hội tiến tới việc thiết lập một tổ chức “Tuệ Tĩnh đường” làm sống lại công đức cứu nhân độ thế của vị thiền sư danh y Việt Nam.

4. Các hoạt động quốc tế

Tháng 5 năm 1982, Giáo hội đã cử Đoàn đại biểu Phật giáo Việt Nam do cố Hòa thượng chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Thích Trí Thủ dẫn đầu tham dự Đại hội các nhà lãnh đạo các tôn giáo trên thế giới chống thảm họa hạt nhân và bảo vệ sự sống thiêng liêng họp tại Matxcova (Liên Xô). Sau đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được mời tham dự Đại hội kỳ 6 Tổ chức Phật tử châu Á vì hòa bình (ABCP) họp tại Ulan Bato (Mông Cổ) tháng 8 năm 1982. Tại Đại hội này, Hòa thượng Thích Minh Châu, Phó chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam được bầu làm Phó chủ tịch Trung tâm quốc tế ABCP.

Trong năm 1983, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đã tham gia các hành động quốc tế về hòa bình như: dự Đại hội các vị đứng đầu 5 nước xã hội chủ nghĩa châu Á tổ chức tại Viêng Chăn (Lào), Đại hội Ban Chấp hành ABCP, Hội nghị Ban Thư ký Quốc tế họp tại Ulan Bato (Mông Cổ). Ngoài ra Giáo hội còn đón tiếp các đoàn đại biểu Phật giáo Liên Xô, Mông Cổ sang thăm hữu nghị Phật giáo Việt Nam. Giáo hội cũng tiếp nhận và phổ biến lời kêu gọi hòa bình của Hòa thượng Khambo Lamgadan, Chủ tịch Tổ chức ABCP. Đặc biệt bên cạnh các hành động trên Hòa thượng Thích Minh Châu, Chủ tịch trung tâm ABCP Việt Nam cũng đã xuất bản và cho phổ biến tập sách: “Những lời dạy của Đức Phật về hòa bình, hòa hợp với giá trị con người” được phiên dịch và giải thích bằng 3 thứ tiếng Việt, Anh, Pàli, theo yêu cầu của Trung tâm Quốc tế ABCP. Tập sách phát hành gây được tiếng vang tốt đẹp ở nhiều trung tâm quốc gia ABCP.

Hoạt động quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong năm 1984 được đánh dấu bằng hai sự kiện lớn:

a) Tham dự Đại hội bàn về “Sự tham gia tích cực của Phật tử vào phong trào chống chiến tranh, một trách nhiệm đối với chính pháp” do Trung tâm quốc gia ABCP Ấn Độ tổ chức tại Niu Đêli tháng 5-1984.

b) Tham dự Đại hội “Phật giáo và nền văn hoá các dân tộc” do Chính phủ Ấn Độ tổ chức tại Niu Đêli vào tháng 10-1984, quy tụ trên 400 đại biểu của hơn 40 nước trên thế giới. Đoàn đại biểu Hội Phật tử Việt Nam tại Pháp do Thượng toạ Thích Thiện Châu và Sư cô Mạn đà la hướng dẫn cũng tham dự.

Tháng 2 - 1985, cử đại biểu tham gia Đại hội bàn tròn quốc tế do Giáo hội Chính thống giáo Liên Xô tổ chức tại Matxcova với đề tài “Các nguy hiểm mới cho sự sống thiêng liêng và trách nhiệm của chúng ta”.

Hòa thượng Thích Minh Châu, Phó chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam với tư cách Đại diện trung tâm quốc tế ABCP, được mời tham dự Đại hội Ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban đoàn kết Á Phi họp tại thành phố Hồ Chí Minh về vấn đề “An ninh châu Á và Thái Bình Dương”.

Ngoài ra, trong năm này Giáo hội Phật giáo Việt Nam cử đoàn đại biểu cấp cao đi thăm và làm việc với Trung tâm quốc tế ABCP, các Trung tâm quốc gia Mông Cổ và Liên Xô do Hòa thượng Thích Thiện Siêu Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự dẫn đầu. Các cuộc đi thăm và làm việc nói trên đã góp phần thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa Phật giáo Việt Nam với Phật giáo và nhân dân các nước anh em, giữa những người con Phật trên cùng một trận tuyến đấu tranh cho hòa bình và tịnh lạc.

Đặc biệt Giáo hội đã đăng cai và tổ chức thành công tốt đẹp Đại hội Ban chấp hành ABCP tại Hà Nội vào tháng 11-1985 với sự tham dự của đại diện Phật giáo 13 nước ở châu Á. Sự thành công này đã thể hiện khả năng và hiệu quả trong các hoạt động quốc tế về hòa bình của Phật giáo Việt Nam và chứng tỏ sự trưởng thành của Phật giáo Việt Nam dưới chế độ mới xã hội chủ nghĩa. Sau Đại hội, cuộc tham quan của đoàn đại biểu Ban Chấp hành ABCP tại thành phố Hồ Chí Minh cũng gây nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với đoàn Phật giáo quốc tế cũng như đối với Tăng Ni, Phật tử Việt Nam.

Năm 1986, mở đầu với việc tham dự Đại hội kỳ VII Tổ chức Phật tử châu Á vì hòa bình tại Viêng Chăn (Lào) của Đoàn đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Chủ tịch Hội đồng Trị sự dẫn đầu, Đoàn đại biểu Phật giáo Việt Nam đã góp phần tích cực cho sự thành công to lớn của Đại hội vì mục tiêu đấu tranh cho hòa bình và sự sống của loài người trên hành tinh này. Đoàn đại biểu đã mang về cho Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam bầu không khí hòa hợp, hữu nghị của những người Phật tử bè bạn ở châu Á và trên thế giới cùng

phụng sự một lý tưởng chung là hòa bình và hợp tác. Tại Đại hội này, Hòa thượng Thích Minh Châu được tái cử làm Phó Chủ tịch Tổ chức Phật tử châu Á vì hòa bình (ABCP).

Cũng trong năm 1986, Giáo hội đã cử Hòa thượng Thích Minh Châu Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Giáo hội, đại diện Phật giáo Việt Nam, tham dự Đại hội bàn tròn giữa các nhà hoạt động tôn giáo, họp tại Matxcova về vấn đề hòa bình và sự sống trên trái đất.

Mấy năm qua, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh có nhiều hoạt động kết nghĩa gắn bó tình đồng đạo với Phật giáo Phnôm Pênh bằng cách cử các đoàn đại biểu Phật giáo thăm viếng hữu nghị Phật giáo Campuchia và đón tiếp thăm tình hữu nghị hòa hợp, nhiều đoàn Phật giáo Phnôm Pênh đến thăm thành phố. Đặc biệt, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh có tổ chức đoàn Phật giáo đưa sang tặng Phật giáo Campuchia hai tạng kinh bằng tiếng Pàli và tiếng Campuchia.

B. ĐÁNH GIÁ ƯU KHUYẾT ĐIỂM

1) Ưu điểm

a) Thông qua các hoạt động phụng sự đạo pháp và phục vụ dân tộc được thực hiện trong nhiệm kỳ I, về cơ bản Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có khả năng tập hợp và tăng trưởng khối đoàn kết thống nhất giữa các tổ chức hệ phái Phật giáo. Mọi dị biệt do nhận thức lệch lạc, cục bộ hệ phái phát sinh từ thực trạng biệt lập, chia rẽ giữa Phật giáo Việt Nam trước đây đang được xoá bỏ dần trong Tăng, Ni, Phật tử. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tăng, Ni và đồng bào Phật tử cả nước, không phân biệt tông môn hệ phái, đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt qua đó đã góp phần củng cố và tăng cường sự đoàn kết hòa hợp trong nội bộ Phật giáo, yếu tố quyết định thành bại trong mọi hoạt động công tác và Phật sự của Giáo hội.

Thành tựu này cho phép chúng ta khẳng định sự tin tưởng vào khả năng tập hợp và phát huy sự đoàn kết thống nhất của Phật giáo Việt Nam trong sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết dân tộc.

b) Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời trong bối cảnh cuộc chuyển động đổi đời lớn nhất và sâu sắc nhất đang diễn ra trên Đất nước ta.

Ý thức trách nhiệm to lớn của mình trong công cuộc xiển dương Phật pháp, tiếp dẫn hậu lai, toàn Giáo hội đã đặc biệt chú trọng đến các hoạt động diễn giảng giáo lý, tổ chức giới đàn, An cư kiết Hạ, đào tạo tăng tài, nghiên cứu văn hoá tư

tưởng v.v... Qua các hoạt động ấy, Giáo hội đã tự khẳng định được vai trò tập hợp hướng dẫn các hành động của Phật giáo Việt Nam trong điều kiện vận dụng tư tưởng tích cực và trong sáng của giáo lý đạo Phật vào đời sống xã hội. Các hoạt động ấy cũng đem lại kết quả củng cố niềm tin của Tăng, Ni Phật tử vào đường hướng, chủ trương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đồng thời đã góp phần giải tỏa những hoang mang nhất thời do tác động lệch lạc của hoàn cảnh lịch sử, thể hiện đường nét đặc thù của Phật giáo Việt Nam trong thời đại mới.

c) Cuộc gặp gỡ lịch sử ngày nay giữa chủ nghĩa xã hội khoa học và thuyết nhân bản của Phật giáo đã thúc đẩy sự phát triển tình cảm yêu nước của người Phật giáo Việt Nam lên một bước mới.

Điểm tương đồng giữa Phật giáo và chủ nghĩa xã hội là cả hai cùng nhằm đến mục đích xây dựng một cuộc sống no ấm, bình đẳng cho mọi người.

Trong tình hình kinh tế xã hội nước ta còn rất nhiều khó khăn phức tạp, thành quả các hành động phụng đạo yêu nước của giới Phật giáo đã góp phần không nhỏ vào việc ổn định xã hội, đồng thời khẳng định niềm tin của Phật giáo Việt Nam đối với chế độ mới.

Niềm tin của Phật giáo Việt Nam đối với chế độ mới là một niềm tin chân chính và kiên định, đã được tôi luyện sàng lọc qua biết bao thăng trầm của lịch sử cận đại của dân tộc. Niềm tin ấy khởi nguyên từ các vị Tăng tiền bối, ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đã vận động Tăng, Ni và đồng bào Phật tử tiến theo ngọn cờ giải phóng dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Niềm tin ấy được tôi luyện, thử thách thêm độ bền qua hai cuộc chiến tranh giữ nước trường kỳ gian khổ vừa qua.

Chính niềm tin ấy được dày công rèn luyện qua bão táp phong ba của lịch sử, vững chắc như kim cương bất hoại ấy là điểm son sáng chói của Phật giáo Việt Nam trong bước dẫn thân đồng hành với dân tộc, với cách mạng.

2) Các mặt tồn tại

a) Một trong các tồn tại khách quan cần quan tâm là tính cục bộ hệ phái tồn tại dai dẳng trong một bộ phận Tăng, Ni và trên một số địa phương.

Sự tồn tại này một mặt gây nên mối băn khoăn của Tăng, Ni, Phật tử đối với tổ chức Giáo hội và sự nghiệp thống nhất Phật giáo. Mặt khác đã tạo cơ hội cho những kẻ xấu khai thác, xuyên tạc con đường thống nhất Phật giáo hòng làm rạn nứt sự đoàn kết hòa hợp mà Tăng, Ni, Phật tử cả nước đã tốn bao tâm huyết xây dựng xuyên suốt trong nhiều thập kỷ đấu tranh cứu nước và giữ nước của dân tộc ta.

Trong nhiệm kỳ tới, hy vọng Ban lãnh đạo Trung ương Giáo hội sẽ có sự quan tâm và biện pháp khắc phục tồn tại này.

b) Tồn tại thứ hai cần quan tâm khắc phục là nhận thức lệch lạc cho rằng Giáo hội chỉ hoạt động thuần túy đạo pháp, do đó mà thiên về mặt đạo pháp, tách rời hoạt động Giáo hội ra khỏi hoạt động ích nước, lợi dân trong lĩnh vực chính trị xã hội. Trong giới Phật giáo Việt Nam, nhận thức không đúng đắn này chỉ mới hình thành tại một số địa phương vài chục năm gần đây trong nền chính trị lập lờ ở vùng tạm chiếm do đế quốc thực dân tuyên truyền qua các thủ đoạn tinh vi nhằm tách rời mọi thành phần dân tộc ra khỏi hành động yêu nước chống xâm lược. Gần đây, những kẻ xấu lợi dụng hạn chế nhận thức của một số Tăng, Ni, tiếp tục gieo rắc quan điểm này với ý đồ tách rời Phật giáo đứng ngoài cộng đồng dân tộc.

c) Mặt tồn tại thứ ba là, ở một số địa phương và rải rác các cơ sở tín ngưỡng đạo Phật đó đây còn hành động tôn giáo tùy tiện, vi phạm chính sách pháp luật Nhà nước, vi phạm Hiến chương của Giáo hội, lợi dụng danh nghĩa Phật giáo để hành nghề mê tín dị đoan.

Những hành động tùy tiện đối với các chủ trương của Giáo hội hoặc vi phạm chính sách Nhà nước, nhất là các hành động tà giáo mê tín dị đoan lạc hậu, lỗi thời làm lỏng lẻo kỷ cương, giềng mối của đạo Phật, đồng thời làm mất đi sự tin tưởng của chính quyền và Mặt trận địa phương đối với Phật giáo.

II. Ưu khuyết điểm trong hoạt động của Hội đồng Trị sự nhiệm kỳ I

A. ƯU ĐIỂM

Nguyện vọng thống nhất Phật giáo là giấc mơ ấp ủ bao đời nay của toàn thể Phật tử Việt Nam. Ngay sau khi thành lập Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đã liên tục mở ra các phiên họp bàn về xây dựng và phát triển Giáo hội. Thực tế cho thấy trong suốt nhiệm kỳ vừa qua Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đã tranh thủ sự giúp đỡ của chính quyền và Mặt trận địa phương, chỉ đạo tốt việc thành lập và củng cố các đơn vị Tỉnh hội, Thành hội, gắn hoạt động đạo pháp của các đơn vị này đi đôi với việc tham gia xây dựng các công trình kinh tế, xã hội tại địa phương.

Dựa vào phương châm: “Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghĩa xã hội” và chương trình hành động 6 điểm đã được vạch ra, Hội đồng Trị sự Giáo hội đã tập trung lãnh đạo Tăng, Ni, Phật tử thực hiện có kết quả nhiệm vụ đoàn kết và hoằng pháp lợi sinh.

Trong những năm 1982-1983, các sinh hoạt hội họp của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự diễn ra rất đều đặn. Tất cả các vấn đề về xây dựng Giáo hội và truyền trì chính pháp được đưa ra bàn thảo kỹ lưỡng. Do đó, sự chỉ đạo xuyên suốt và kịp thời của Trung ương Giáo hội đã có tác dụng thúc đẩy và tạo nên sự chuyển biến sâu sắc đối với hoạt động của các Tỉnh hội, Thành hội ở từng địa phương. Đối với các chủ trương chính sách lớn của Nhà nước về xây dựng kinh tế, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đã nhanh chóng vận động toàn Giáo hội tích cực hưởng ứng tham gia. Ngay sau khi Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh về mua phiếu công trái, Trung ương Giáo hội đã ra thông bạch kêu gọi, khuyến khích Tăng, Ni, Phật tử tham gia cuộc vận động lớn này. Kết quả thu được trong công tác này rất khả quan.

Bên cạnh việc tham gia vào các công trình kinh tế xã hội của đất nước, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, qua các hội nghị Giáo hội thường niên, chú trọng việc xây dựng kinh tế tự túc nhà chùa. Đây là một chủ trương đúng đắn, xuất phát từ tình hình đời sống thực tế, góp phần xây dựng nếp sống thiền môn trong sáng, lành mạnh và bằng việc làm cụ thể, phủ nhận quan điểm hoạt động đạo pháp tách rời công cuộc lao động hòa bình sôi nổi và khẩn trương của cộng đồng dân tộc. Chủ trương này đã giúp bảo đảm lợi ích thiết thân của Tăng, Ni đồng thời góp phần tạo thêm của cải vật chất cho xã hội.

Ngoài ra, các hoạt động truyền bá tư tưởng chính pháp, xây dựng đời sống tinh thần an lạc cho Tăng, Ni Phật tử cũng được Giáo hội đặc biệt quan tâm. Các Ban chuyên môn của Trung ương Giáo hội tùy vào điều kiện cụ thể của ngành mình, đã có những hoạt động phong phú và đa dạng.

Như vậy, qua hơn 5 năm hoạt động, sự lãnh đạo tập thể Hội đồng Trị sự nhiệm kỳ I đã chứng tỏ khả năng kế thừa sự nghiệp đạo Phật Việt Nam trong việc hoằng dương Phật pháp, lợi lạc quần sinh. Các hoạt động có hiệu quả của Giáo hội trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp Nhà nước, gắn bó với khối đại đoàn kết toàn dân, nói lên được tinh thần thể nhập của đạo Phật trong mạch sống dân tộc. Kết quả to lớn của các hoạt động nêu trên góp phần rất quan trọng trong việc tạo ra khả năng đóng góp nhiều hơn nữa của giới Phật giáo cả nước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay và mai sau.

B. KHUYẾT ĐIỂM

Kính thưa quý vị,

Đảm đương nhiệm vụ cao cả truyền trì và hoằng dương chính pháp trong thời đại mới, hoạt động của Hội đồng Trị sự cũng gây được thành quả bước đầu. Trên đoạn đường khởi hành, Hội đồng Trị sự cũng không sao tránh khỏi những mặt

khuyết điểm tồn tại như:

1/ Khi có chiều hướng bộc lộ ý thức cục bộ, khôi phục tổ chức hệ phái ở một số địa phương, Hội đồng Trị sự chưa mạnh dạn kiểm điểm vấn đề này để có biện pháp chỉ đạo uốn nắn.

2/ Phương châm: “Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghĩa xã hội” tuy có hướng dẫn giải thích qua các văn kiện từ Trung ương Giáo hội, nhưng Hội đồng Trị sự chưa vạch ra thành chi tiết cụ thể để chỉ đạo các đơn vị Giáo hội địa phương vận dụng vào quá trình hoạt động, do đó kết quả thực hiện có nơi có lúc chỉ thiên về một mặt, thiếu tính tác dụng toàn diện.

3/ Hội đồng Trị sự chưa mạnh dạn phê phán các hoạt động tín ngưỡng tùy tiện, phô trương hình thức, chạy theo thị hiếu của một số tín đồ tồn tại ở một số cơ sở tự viện tại địa phương. Việc tổ chức lễ đàn có nơi không theo đúng thủ tục luật pháp hiện hành. Hội đồng Trị sự cũng chưa quan tâm phê phán để sửa chữa.

4/ Chưa quan tâm cảnh giác về hoạt động của những người không tốt, các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của họ đã tìm cách tác động vào một số Tăng, Ni và Phật tử.

5/ Hội đồng Trị sự chưa hướng dẫn cụ thể các đơn vị Tỉnh hội, Thành hội Phật giáo về vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nên mối quan hệ giữa các đơn vị địa phương của Giáo hội với Mặt trận các cấp chưa được xác lập một cách rõ ràng và khẳng định. Thậm chí có đơn vị Tỉnh hội Phật giáo xem mối quan hệ với Mặt trận như là một “quan hệ đối ngoại” của Giáo hội. Trong tình hình đó, nhiều đơn vị địa phương của Giáo hội không thể tranh thủ được sự giúp đỡ của chính quyền và Mặt trận, do đó hoạt động của Giáo hội bị hạn chế, có lúc có nơi gặp khó khăn.

Mặt khác Hội đồng Trị sự cũng chưa thật sự thường xuyên quan hệ chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Tôn giáo Chính phủ để kiến nghị những vấn đề thuộc lĩnh vực đường hướng hoạt động của Giáo hội liên quan đến chính sách của Nhà nước và Mặt trận về vấn đề tôn giáo. Trong lúc đó, việc chấp hành chính sách tôn giáo của Nhà nước tại các địa phương có những vi phạm. Song Ban Trị sự Tỉnh, Thành hội không kịp thời tập hợp đề nghị với cơ quan chính quyền để uốn nắn làm ảnh hưởng đến sự tin tưởng của Tăng, Ni vào Ban Trị sự.

Phần kết luận

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, Kính thưa các vị đại biểu,

Hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên vừa qua là một quãng thời gian hết sức ngắn ngủi so với lịch sử truyền trì và hoàng dương chính pháp đạo Phật trên đất nước ta, nhưng đã tạo được chuyển biến tích cực và đáng kể trong tư duy và hành động của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam.

Trong cuộc hành trình tuy còn ngắn ngủi nhưng đã diễn ra trong một bối cảnh xã hội hoàn toàn mới mẻ, đã đem lại cho giới Phật giáo chúng ta nhiều kinh nghiệm hết sức phong phú và với những kinh nghiệm thiết thân trong những bước thăng trầm của Phật giáo qua nhiều thập kỷ về trước, chúng ta có thể nhìn thấy rõ hơn những đức tính không thể thiếu của Tăng, Ni, Phật tử đứng trước thời đại mới. Chúng ta có thể sơ bộ rút ra một số bài học có thể bổ ích cho bước đường sắp tới.

Bài học đầu tiên là Phật giáo Việt Nam luôn phải biết kế thừa truyền thống vô cùng tốt đẹp và quý báu của mình, luôn luôn gắn liền với vận mệnh của dân tộc, luôn luôn thắt chặt tình đoàn kết cùng toàn dân đi lên con đường chính nghĩa, phù hợp với bước phát triển tất yếu của lịch sử loài người.

Hòa nhập mật thiết vào cuộc sống dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã có thời kỳ hưng thịnh kéo dài bốn, năm trăm năm dưới các triều đại Lý-Trần. Đó là một giai đoạn của lịch sử Phật giáo đáng tự hào, nhưng thực tế xã hội cũng đã cho thấy rõ ràng bất cứ lúc nào Phật giáo vi phạm tinh thần chính pháp, đi ngược lại với quyền lợi của dân tộc, thì rõ ràng không thể tránh khỏi nguy cơ suy sụp. Bằng những sự thật lịch sử, tác giả “Việt Nam Phật giáo sử lược” có đoạn viết: “...Chúa Nguyễn Phúc Ánh (mở đầu triều vua công rấn cắn gà nhà), mượn quân Pháp về diệt Tây Sơn (đại diện cho phong trào cách mạng của nhân dân)...Từ lúc vận nước thay đổi, Phật giáo cũng bắt đầu đình đốn và lần đến suy đồi...Đến đây, từ trên vua quan cho đến thứ dân, ai ai cũng an trí đạo Phật là ở sự cúng cấp cầu đảo chứ không biết gì khác nữa...Phần đông Tăng đồ chỉ nghĩ đến danh vọng, chức tước: xin bằng Tăng cang, Trú trì, Sắc tứ v.v...Một phương diện khác thì chỉ biết cúng cấp, cầu đảo, phù chú (phù chú đã thành phù thủy hoá), làm tay sai cho các nhà vua chúa, quan quyền, phú hộ...Tinh thần Phật giáo đến đây hầu đã tuyệt diệt...Nên dù các triều vua vẫn tín ngưỡng, sùng phụng, làm chùa đúc tượng mà tinh thần Phật giáo vẫn suy...”

Ở đây, chúng ta có thể thấy rõ hai yếu tố chính làm cho Phật giáo suy đồi: - hàng ngũ Tăng, Ni thiếu đạo hạnh và không tu hành theo giới luật và chính pháp. Và rất sâu sắc là Thượng toạ đã vạch ra một yếu tố khác rất cơ bản, là Phật giáo đã phục vụ - hay ít lắm là đã a tòng thụ động chấp nhận- một mục đích chính trị đi ngược lại lợi ích dân tộc và nhân dân. Vì thế Giáo hội đã không được quần chúng tín đồ ủng hộ và ngày càng suy yếu. Điều rất đáng được lưu ý

là tư tưởng giáo lý Phật giáo - tư tưởng chính pháp soi rọi vào tình hình xã hội bao hàm cả phần ý nghĩa chính trị.

Nhắc lại bài học này để suy gẫm về tình hình hiện tại và xác định con đường giới Phật giáo đang đi là đúng đắn: Phật giáo phục vụ cho “cuộc sống an lạc và hạnh phúc của số đông”. Và ở Đại hội này, chúng ta biểu dương những thành tích Phật giáo đã có phần đóng góp đáng kể cho xã hội, cho cách mạng - (trên thực tế thì những sự đóng góp đó cũng còn rất hạn chế so với tiềm năng và cũng chỉ là một phần hết sức bé nhỏ so với phần hy sinh đóng góp sức người sức của vô cùng to lớn của toàn dân. - Chúng ta khẳng định những sự đóng góp đã là rất quý phần lớn là của đồng bào Phật tử giàu lòng yêu nước, không phải để “kể công lao” đòi hỏi xã hội có sự “đãi ngộ xứng đáng” - điều này hoàn toàn đi ngược lại với các đức hạnh Phật giáo “báo hiếu báo ân” ăn bát cơm đầy hàng nhớ khó nhọc của người nông phu, thân mặc ba y tưởng đến công phu của người thợ dệt”. Chúng ta nhắc đến những công tích đó, trước tiên là nhằm khẳng định hướng đi đó của giới Phật giáo hoàn toàn phù hợp với nếp sống đạo hạnh “vì cuộc sống nhân sinh”, phù hợp với truyền thống yêu nước Phật giáo Việt Nam đã hun đúc qua bao nhiêu bước thăng trầm từ nhiều thế kỷ trước. Những việc làm gọi là “công đức” đó cũng có phần là nghĩa vụ để đền đáp công ơn xã hội đã tạo mọi điều kiện cho giới Phật giáo chúng ta yên ổn tu hành. Nhưng đồng thời cũng mang ý nghĩa một Phật sự để “cúng dường chư Phật”, góp phần làm sáng chói thêm tinh thần Phật giáo.

Bài học thứ hai là tích cực tìm hiểu để nhận thức thống nhất về tư tưởng chính pháp là điều kiện hết sức hệ trọng làm nền tảng tăng cường sự đoàn kết giữa các hệ phái Phật giáo và sự đoàn kết với dân tộc đang đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đạo Phật là đạo của lòng từ bi và trí tuệ. Các hệ phái Phật giáo đều có những hình thức lễ nghi biệt truyền cần được tôn trọng, nhưng phải là những hình thức lễ nghi thích hợp dùng làm phương tiện để hoằng dương chánh pháp, đưa đạo Phật vào cuộc sống, làm cho đạo Phật phát huy tác dụng thiết thực phục vụ cuộc sống nhân sinh.

Mấy năm gần đây, Phật giáo cũng đã góp phần tích cực đẩy lùi tệ nạn mê tín dị đoan trong xã hội. Giới Phật giáo chúng ta còn nhiều khả năng góp phần tích cực hơn nữa vào việc bài trừ tệ nạn này, trên cơ sở nâng cao dần sự hiểu biết chung trong giới Phật giáo về thực chất của tư tưởng giáo lý Phật giáo, tìm thấy trong đó chẳng phải chỉ có đạo đức về một tình thương chung chung cao đẹp và mơ hồ, mà rõ ràng: đây là đạo lý của một tình thương sáng suốt, có trí tuệ.

Rất sai lầm quan niệm cho rằng đạo Phật không phân biệt thiện và ác. Có lẽ cũng rất cần để nhắc lại những lời Đức Phật đã dạy - đại ý cho rằng: “...khoảng

cách giữa bờ biển bên này và bờ biển bên kia thì thật là xa. Khoảng cách giữa chỗ mặt trời mọc và chỗ mặt trời lặn cũng thật là xa...Nhưng còn xa hơn là khoảng cách giữa cái thiện và cái ác...”.

Thiện và ác - bản chất hoàn toàn khác biệt nhau. Nhưng trong cuộc sống thực tế đầy phức tạp, nhận thức và phân biệt rõ cái thiện và cái ác cũng có nhiều mặt khó khăn của nó. Phải đánh giá sự vật không phải chỉ dựa vào các biểu hiện bên ngoài, mà phải đi sâu nắm bắt được bản chất của sự vật. Đây là một vấn đề không chỉ thuộc về tình cảm đạo đức mà phải trải qua một quá trình thanh lọc tâm “lắng trong mà biết”, đòi hỏi phải có một trình độ trí tuệ sáng suốt.

Trong tình hình đất nước ta còn gặp phải nhiều khó khăn và còn phải vượt qua nhiều thử thách gay go trong bước đi lên - phân biệt được đúng sai, chân giả, thiện ác, chính tà v.v... để không bị lung lạc bởi những luận điệu chiến tranh tâm lý xảo quyệt từ bên trong và cả bên ngoài. Giáo hội và giới Phật giáo chúng ta rất cần thiết phải nâng cao trình độ trí tuệ về mọi mặt - trước tiên là trí tuệ về tư tưởng giáo lý, nắm bắt được chân lý để khẳng định hướng đi lên với tâm hồn thanh thoát bình thản, tăng cường sự đoàn kết giữa các hệ phái trên cơ sở của nhãn quan “như thị tri kiến” - xiết chặt hàng ngũ với mọi tầng lớp nhân dân vững bước đi lên xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

Những nhà tu hành Phật giáo phải là những “bậc trí tuệ không xúc động trước những lời tán dương hay khiển trách”, và có thái độ kiên định trong hành động “như tảng đá vững chắc không bị gió làm lay chuyển” (kinh Pháp Cú).

Bài học thứ ba rất cần thiết cho giới Tăng, Ni và Phật tử chúng ta là không được lúc nào quên phải luôn luôn trau dồi đạo hạnh. Phải tiêu trừ những tư tưởng ích kỷ xấu xa, phát triển những tư tưởng vị tha, trong sạch mới có “tri kiến chân chính, tâm siêu thoát” và “hành đúng giáo lý” (Pháp Cú) nền tảng của một nếp sống đạo hạnh hòa hợp với mọi chúng sinh “tích cực hoạt động để tạo an lành cho kẻ khác” (Sutta Nipata).

Cho đến nay về cơ bản - Giáo hội đã hoàn thành công cuộc thống nhất Phật giáo. Nhưng ở nhiều mức độ khác nhau, vẫn còn một số Tăng, Ni Phật tử còn mang nặng tình cảm trong quá khứ về mặt tổ chức hệ phái biệt truyền bề thế quy mô. Tình trạng đó hạn chế tinh thần hòa hợp, vì các khuynh hướng tạo dựng thế lực cục bộ địa phương, tất yếu dẫn đến việc bon chen tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, gây ra những khoảng cách giữa các tổ chức hệ phái, làm rạn nứt đoàn kết trong Giáo hội.

Tuy những tình hình này còn cá biệt và chưa tác hại nghiêm trọng đến toàn bộ cơ cấu tổ chức của Giáo hội và Giáo hội cũng đã kịp thời có những biện pháp khắc phục những biểu hiện tiêu cực này bằng nhiều phương cách tế nhị - nhưng để triệt bỏ những mầm mống tạo ra sự chia rẽ làm suy yếu Giáo hội và ảnh hưởng xấu đến cả mối quan hệ giữa Giáo hội và các tổ chức cách mạng khác, vấn đề thiết yếu nhất là đội ngũ Tăng, Ni, Phật tử chúng ta luôn luôn cần tâm niệm việc trau dồi đạo hạnh.

Với đạo Phật - một tôn giáo duy nhất không dựa vào thần quyền và không dựa vào giáo quyền, điều kiện cốt yếu để giải thoát trước tiên là vượt ra khỏi sự trói buộc của tham - sân - si. Muốn thế, phải diệt trừ phiền não căn bản là tham ái (tanha), bao gồm cả ba loại: tham ái dục lạc vật chất, tham ái hiện hữu, tham ái quyền lực (vibha-vatanha). Đó là những “thằng thúc” trói buộc con người tu hành đạt đến đức hạnh cao quý “vô ngã vị tha” - với tình cảm thanh tịnh và khoáng đạt nhìn đúng sự thật, gần gũi và thông cảm với tất cả mọi người với tình thương rộng rãi, hòa nhập êm đẹp vào cuộc sống cộng đồng.

Giới Tăng, Ni và Phật tử chúng ta luôn luôn cần nhớ đến tấm gương trong sáng của Trần Thái Tông, với tư tưởng thiền học thâm thúy đã đem đạo vào đời, dẫn thân vào sự nghiệp hết sức thiêng liêng suốt đời phụng sự dân tộc, với trí tuệ sáng suốt và đạo hạnh cao quý “bỏ cung điện cùng ngôi báu như trút đôi giày rách”, tu tập theo con đường truyền thống đạo hạnh đó, để xứng đáng làm một bậc chân tu.

Với những kinh nghiệm thiết thân, phần lớn trong giới Phật giáo chúng ta đều ý thức được rõ ràng là chúng ta đang đứng trước một giai đoạn lịch sử mới mà chúng ta đang có những điều kiện mới rất cơ bản để làm sáng tỏ những tư tưởng nhân bản cao đẹp của đạo Phật, bằng những hành động thiết thực cùng với dân tộc phấn đấu cho một cuộc sống thực sự hạnh phúc của con người.

Và Đại hội Phật giáo lần này của chúng ta lại họp giữa lúc toàn thể nhân loại tiến bộ đang kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Mười vĩ đại - cuộc cách mạng lịch sử đã mở đường cho nhân loại đi lên một cuộc sống của tình thương và trí tuệ, và đang là thành trì vững chắc bảo vệ cuộc sống hòa bình cho cả loài người.

Sống hòa hợp, trong mối quan hệ hữu nghị, trong hòa bình cũng là bản chất của đạo Phật. Nhân dịp này, chúng ta thành tâm mong ước Liên Xô đạt được nhiều thành tích ngày càng to lớn hơn nữa trong sự nghiệp hoàn thiện chủ nghĩa xã hội phát triển - vì tương lai và hạnh phúc của nhân dân Liên Xô mà cũng vì tương lai và hạnh phúc của loài người góp phần cống hiến to lớn vào việc giữ vững một nền hòa bình lâu dài trên một thế giới không còn nguy cơ bị tàn phá

của chiến tranh hạt nhân đe dọa, và tiến lên những bước dài trên con đường phấn đấu tạo dựng một thế giới hòa bình và đầy tình hữu nghị giữa nhân dân các nước thuộc mọi chủng tộc và mọi chế độ trên toàn thế giới.

Kính thưa quý vị đại biểu, Kính thưa các vị khách quý,

Nhìn chung lại trong nhiệm kỳ I, với những thành quả mà Giáo hội đã đạt được tuy thật là khiêm tốn so với những thành tựu to lớn của cả dân tộc, nhưng nó cũng chứng tỏ được rằng chư Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử Việt Nam đã có sự thấm nhuần một mức độ nhất định về phương châm “Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghĩa xã hội”, thể hiện qua nếp sống đạo của mỗi người Phật giáo Việt Nam và qua các mặt hoạt động của Giáo hội. Đồng thời những thành quả khiêm tốn đó cũng có ý nghĩa khẳng định về chủ trương và đường hướng hoạt động của Giáo hội trong nhiệm kỳ I là đúng đắn. Đường hướng đó hiểu theo nội dung tín ngưỡng đạo Phật thì chính là tinh thần “Phật pháp bất ly thế gian giác” được biểu thị bằng hạnh nguyện của người hành giả đệ tử Đức Phật bộc lộ trong cuộc sống tại nhân gian.

Với sự nỗ lực thực hiện các chủ trương và đường hướng hoạt động của Giáo hội đề ra trong nhiệm kỳ I, hôm nay Hội đồng Trị sự vui mừng báo tin trước Đại hội là đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ mà Giáo hội giao phó. Đồng thời với tinh thần đồng đạo của những người anh em trong chính pháp, trước Đại hội hôm nay Hội đồng Trị sự nhiệt liệt tán dương công đức của chư Tăng, Ni và Phật tử cả nước đã trực tiếp hoặc gián tiếp đóng góp vào những thành tựu đầy ý nghĩa to lớn này của Giáo hội.

Ngày nay mỗi bước đi trong cuộc đồng hành với dân tộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn luôn cảm nhận được sự trưởng thành của Giáo hội không thể tách rời con đường xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, bảo vệ nền độc lập thống nhất cho Tổ quốc, đem lại cuộc sống hòa bình an lạc cho nhân dân.

Trân trọng cảm ơn quý vị.

Trích theo tài liệu: **Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ Đại hội đến Đại hội (1981 - 2012)** - Nhà xuất bản Tôn giáo 2012. Người thực hiện: **Nguyễn Đại Đồng**